

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao
trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia
và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền, địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét Tờ trình số 9121/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Nghệ An (trừ các tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia. Riêng kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh áp dụng cho tất cả các đối tượng tham gia theo quy định.

2. Giải thưởng công trình sáng tạo Khoa học – Công nghệ và giải thưởng Môi trường thực hiện theo quy định riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể; cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người lao động đạt giải cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia và cấp tỉnh được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ.

2. Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên, người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, giảng dạy cho các đối tượng tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kỳ thi (cuộc thi) quy định tại Nghị quyết này được hiểu như sau:

a) Kỳ thi quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương;

b) Kỳ thi Khu vực quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực Châu lục, Châu lục hoặc liên Châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương;

c) Kỳ thi quốc gia: Là các kỳ thi do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc;

d) Kỳ thi khu vực quốc gia: Là các kỳ thi do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương tổ chức trên phạm vi khu vực hoặc liên khu vực trong nước;

d) Kỳ thi cấp tỉnh: Là các kỳ thi do Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định tổ chức hoặc có chủ trương giao cho các ngành, địa phương tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Tiền thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định (số “lần” của mức thưởng trong Nghị quyết này được hiểu là số lần mức lương cơ sở).

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) được tiến hành công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao. Thành tích càng cao thì mức thưởng càng lớn.

2. Ngoài quy định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của các bộ, ban, ngành trung ương thì Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng (Bằng khen, tiền thưởng, với các mức thưởng quy định tại các điều 5,6,7,8,9 Nghị quyết này) cho các tập thể và cá nhân đạt giải, người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy, huấn luyện các cá nhân, tập thể khi đạt giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc tương đương) đối với các giải thưởng quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và khu vực quốc gia.

Với kỳ thi cấp tỉnh, thưởng tiền cho các giải: Giải nhất, giải nhì, giải ba và tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đạt giải nhất (hoặc tương đương). Đối với Giải thưởng Văn học – Nghệ thuật Hồ Xuân Hương (05 năm tổ chức một lần) thì được tặng Bằng khen và thưởng tiền cho tất cả các mức giải.

Đối với các tập thể, cá nhân trong một năm tham gia và đạt giải tại các cuộc thi cấp tỉnh và cấp quốc gia về cùng một nội dung thì việc tặng Bằng khen chỉ thực hiện một lần trong năm.

3. Trường hợp một tập thể hay cá nhân đạt giải trong nhiều lĩnh vực trong một năm thì được khen thưởng theo từng lĩnh vực cụ thể.

4. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số được làm tròn số đến hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam; thời điểm áp dụng mức lương cơ sở được tính từ thời điểm có giấy chứng nhận, quyết định công nhận giải của Ban Tổ chức giải.

5. Tiền thưởng cho cá nhân (hoặc tổ, nhóm) được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy bằng tiền thưởng của cá nhân đạt giải. Trường hợp môn thi có nhiều người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy thì lựa chọn 01 người có thành tích xuất sắc nhất để tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; tiền thưởng cho tổ, nhóm người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy do cơ quan, đơn vị quản lý phân chia cho phù hợp với đóng góp của mỗi cá nhân.

6. Căn cứ kết quả các kỳ thi, Bằng khen, Giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận đạt giải của Ban Tổ chức giải để xét khen thưởng.

Điều 5. Mức thưởng đối với lĩnh vực Giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp, Y tế

1. Giải Quốc tế:

- a) Huy chương Vàng: Thưởng 60 lần;
- b) Huy chương Bạc: Thưởng 50 lần;
- c) Huy chương Đồng: Thưởng 40 lần;
- d) Giải khuyến khích: Thưởng 30 lần.

2. Giải Châu Á (hoặc Châu Á - Thái Bình Dương hoặc tương đương):

- a) Huy chương Vàng: Thưởng 50 lần;
- b) Huy chương Bạc: Thưởng 40 lần;
- c) Huy chương Đồng: Thưởng 30 lần;
- d) Giải khuyến khích: Thưởng 20 lần.

3. Giải Đông Nam Á:

- a) Huy chương Vàng: Thưởng 40 lần;
- b) Huy chương Bạc: Thưởng 30 lần;
- c) Huy chương Đồng: Thưởng 20 lần;
- d) Giải khuyến khích: Thưởng 10 lần.

4. Giải quốc gia:

- a) Giải nhất: Thưởng 10 lần;
- b) Giải nhì: Thưởng 7 lần;
- c) Giải ba: Thưởng 5 lần;
- d) Giải khuyến khích: Thưởng 3 lần.

5. Đối với học sinh đạt điểm cao tại kỳ thi THPT quốc gia (áp dụng cho cả học sinh người Nghệ An học tại các Trường thuộc thẩm quyền quản lý của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An):

a) Tùy từng năm học cụ thể, Sở Giáo dục – Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua – Khen thưởng và các cơ quan liên quan tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định để khen thưởng.

b) Mức thưởng tối đa không quá 08 lần mức lương cơ sở.

c) Mức thưởng tại điểm b khoản này chỉ áp dụng đối với học sinh thi THPT quốc gia lần đầu; nếu học sinh dự thi hai khối thi trở lên thì chỉ được khen thưởng cho một khối thi đạt điểm cao nhất.

6. Giải cấp tỉnh:

a) Giải nhất: Thưởng 2 lần;

b) Giải nhì: Thưởng 1,5 lần;

c) Giải ba: Thưởng 1 lần.

7. Giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia: Thưởng 02 lần. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Thưởng 1 lần.

Điều 6. Mức thưởng đối với lĩnh vực Văn hóa, Du lịch

1. Đối với Nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp: Tập thể và cá nhân tham gia các giải nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, khu vực quốc tế và quốc tế được thưởng như sau:

a) Giải quốc tế và khu vực quốc tế:

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Vàng (hoặc tương đương): Thưởng 40 lần;

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Bạc (hoặc tương đương): Thưởng 30 lần;

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Đồng (hoặc tương đương): Thưởng 20 lần.

Đối với cá nhân là diễn viên, nhạc công, tác giả kịch bản, âm nhạc, biên đạo múa, đạo diễn của chương trình, vở diễn (Thuộc biên chế và hợp đồng lao động của đơn vị tham gia đạt giải) mức thưởng như sau:

- Đạt giải Vàng (hoặc tương đương): Thưởng 12 lần;

- Đạt giải Bạc (hoặc tương đương): Thưởng 8 lần;

- Đạt giải Đồng (hoặc tương đương): Thưởng 6 lần.

b) Giải toàn quốc:

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Vàng (hoặc tương đương): Thưởng 20 lần;

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Bạc (hoặc tương đương): Thưởng 15 lần;

Chương trình hoặc Vở diễn đạt giải Đồng (hoặc tương đương): Thưởng 10 lần.

Đối với cá nhân là diễn viên, nhạc công, tác giả kịch bản, âm nhạc, biên đạo múa, đạo diễn của chương trình, vở diễn (Thuộc biên chế và hợp đồng lao động của đơn vị tham gia đạt giải) mức thưởng như sau:

- Đạt giải Vàng (hoặc tương đương): Thưởng 6 lần;

- Đạt giải Bạc (hoặc tương đương): Thưởng 4 lần;

- Đạt giải Đồng (hoặc tương đương): Thưởng 3 lần.

c) Trong chương trình ca múa nhạc: các tiết mục hợp xướng (được xác định tại Giấy chứng nhận đạt giải) thì thưởng gấp đôi mức thưởng của giải cá nhân tương ứng được quy định tại điểm a, b khoản này.

2. Đối với Nghệ thuật biểu diễn không chuyên (do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức):

a) Giải quốc gia:

Giải thưởng	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
Giải Vàng (hoặc tương đương)	12 lần	4 lần
Giải Bạc (hoặc tương đương)	9 lần	3 lần
Giải Đồng (hoặc tương đương)	6 lần	2 lần

b) Giải cấp tỉnh:

Giải thưởng	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
Giải Nhất (A)	6 lần	2 lần
Giải Nhì (B)	4,5 lần	1,5 lần
Giải Ba (C)	3 lần	1 lần

3. Tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi chuyên ngành khác thuộc ngành Văn hóa và Du lịch mức thưởng như sau:

a) Giải quốc tế, khu vực quốc tế:

Giải thưởng	Giải toàn đoàn	Giải phần thi
Giải Vàng (hoặc tương đương)	36 lần	12 lần
Giải Bạc (hoặc tương đương)	24 lần	8 lần
Giải Đồng (hoặc tương đương)	18 lần	6 lần
Giải Khuyến khích	10 lần	2 lần

b) Giải quốc gia:

Giải thưởng	Giải toàn đoàn	Giải phần thi
Giải Vàng (hoặc tương đương)	18 lần	6 lần
Giải Bạc (hoặc tương đương)	12 lần	4 lần
Giải Đồng (hoặc tương đương)	9 lần	3 lần
Giải Khuyến khích	5 lần	1,5 lần

c) Giải cấp tỉnh: Tiền thưởng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6.

Điều 7. Mức thưởng đối với lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật

Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải tại các cuộc thi, triển lãm, phát động sáng tác thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật như: Mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, múa, kịch bản sân khấu, điện ảnh, văn học, lý luận phê bình,... được thưởng như sau:

1. Giải quốc tế, khu vực quốc tế:

a) Giải Nhất (hoặc tương đương): Thưởng 30 lần;

b) Giải Nhì (hoặc tương đương): Thưởng 20 lần;

c) Giải Ba (hoặc tương đương): Thưởng 15 lần;

d) Giải Khuyến khích: Thưởng 10 lần.

Trong 01 năm, cùng một lĩnh vực, nếu tác giả tham gia nhiều cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế mà đạt nhiều giải thì chỉ thưởng giải cao nhất cho cuộc thi quốc tế và giải cao nhất cho cuộc thi khu vực quốc tế.

2. Giải quốc gia:

a) Giải Nhất (hoặc tương đương): Thưởng 6 lần;

b) Giải Nhì (hoặc tương đương): Thưởng 4 lần;

c) Giải Ba (hoặc tương đương): Thưởng 3 lần;

d) Giải Khuyến khích: Thưởng 2 lần.

3. Giải khu vực quốc gia (chỉ áp dụng đối với các cuộc thi mà không tổ chức ở cấp quốc gia):

a) Giải Nhất (hoặc tương đương): Thưởng 4 lần;

b) Giải Nhì (hoặc tương đương): Thưởng 3 lần;

c) Giải Ba (hoặc tương đương): Thưởng 2 lần;

d) Giải Khuyến khích: Thưởng 1 lần.

4. Giải cấp tỉnh:

a) Giải Nhất (hoặc tương đương): Thưởng 3 lần;

b) Giải Nhì (hoặc tương đương): Thưởng 2 lần;

c) Giải Ba (hoặc tương đương): Thưởng 1 lần.

5. Đối với Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật mang tên Hồ Xuân Hương:

a) Giải A: Thưởng 25 lần;

b) Giải B: Thưởng 20 lần;

c) Giải C: Thưởng 15 lần;

d) Giải khuyến khích: Thưởng 10 lần.

6. Nếu là nhóm tác giả thì tỷ lệ phân chia do nhóm tác giả quyết định theo công sức đóng góp của từng thành viên.

Điều 8. Mức thưởng đối với lĩnh vực Thể thao

1. Giải tại Vô địch thế giới và Đại hội Olympic:

- a) Huy chương Vàng: Thưởng 40 lần;
 - b) Huy chương Bạc: Thưởng 30 lần;
 - c) Huy chương Đồng: Thưởng 20 lần.
2. Giải vô địch Châu Á (Đại hội thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - INDOOR GAMES):
- a) Huy chương Vàng: Thưởng 30 lần;
 - b) Huy chương Bạc: Thưởng 20 lần;
 - c) Huy chương Đồng: Thưởng 15 lần.
3. Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á:
- a) Huy chương Vàng: Thưởng 20 lần;
 - b) Huy chương Bạc: Thưởng 15 lần;
 - c) Huy chương Đồng: Thưởng 10 lần.
4. Giải vô địch quốc gia và Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc mức thưởng như sau:
- a) Huy chương Vàng: Thưởng 6 lần;
 - b) Huy chương Bạc: Thưởng 4 lần;
 - c) Huy chương Đồng: Thưởng 3 lần.
5. Giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia được thưởng như sau:
- a) Vận động viên đạt giải tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia (không phân biệt lứa tuổi) và Cúp quốc gia được thưởng như sau:
Huy chương Vàng: Thưởng 3 lần;
Huy chương Bạc: Thưởng 2 lần;
Huy chương Đồng: Thưởng 1,5 lần.
 - b) Đối với các giải vô địch trẻ cấp quốc gia quy định theo lứa tuổi, mức thưởng cụ thể như sau:
- Vận động viên dưới 16 tuổi:
Huy chương Vàng: Thưởng 2,5 lần;
Huy chương Bạc: Thưởng 1,5 lần;
Huy chương Đồng: Thưởng 1 lần.
- Vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 21 tuổi:
Huy chương Vàng: Thưởng 3 lần;
Huy chương Bạc: Thưởng 2 lần;
Huy chương Đồng: Thưởng 1,5 lần.
6. Đối với môn thể thao tập thể:
- Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 (trừ môn Bóng đá được quy định tại khoản 12 Điều này).

7. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi: Số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải; mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

8. Vận động viên phá kỷ lục:

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, Vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

a) Phá kỷ lục Thế giới: Thưởng thêm 20 lần;

b) Phá kỷ lục Châu Á: Thưởng thêm 15 lần;

c) Phá kỷ lục Đông Nam Á: Thưởng thêm 10 lần.

d) Phá kỷ lục quốc gia được thưởng thêm 6 lần, phá kỷ lục tại các giải thi đấu Vô địch trẻ quốc gia được thưởng thêm 3 lần.

9. Mức thưởng đối với Huấn luyện viên:

a) Đối với thi đấu cá nhân:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên được 60%; Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo mức sau:

- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 5 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên;

- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 6 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên;

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

c) Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội:

Mức thưởng chung cho Huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 9 Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

10. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều này.

11. Các giải thể thao cấp tỉnh: Mức thưởng tương ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6.

12. Quy định về mức thưởng riêng cho môn Bóng đá như sau:

a) Giải vô địch quốc gia:

Huy chương Vàng: Thưởng 400 lần;

Huy chương Bạc: Thưởng 300 lần;

Huy chương Đồng: Thưởng 200 lần.

b) Giải Cúp quốc gia:

Huy chương Vàng: Thưởng 300 lần;

Huy chương Bạc: Thưởng 200 lần;

Huy chương Đồng: Thưởng 100 lần.

c) Giải Đại hội TDTT toàn quốc và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam:

Huy chương Vàng: Thưởng 200 lần;

Huy chương Bạc: Thưởng 150 lần;

Huy chương Đồng: Thưởng 100 lần.

d) Giải bóng đá Futsal:

Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 12 Điều này.

e) Giải bóng đá Hội khỏe phù đồng toàn quốc:

Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều này.

Điều 9. Mức thưởng đối với lĩnh vực Thông tin - Truyền thông

1. Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí:

a) Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí Nghệ An:

Mức giải Loại hình, Nhóm, thể loại	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải Khuyến khích
Báo in				
Nhóm A	4 lần	3 lần	2 lần	1 lần
Nhóm B	6 lần	4 lần	3 lần	2 lần
Nhóm C	8 lần	6 lần	4 lần	3 lần
Báo hình				
Nhóm A	6 lần	4 lần	3 lần	2 lần

Nhóm B	14 lần	10 lần	8 lần	3 lần
Báo nói				
Nhóm A	4 lần	3 lần	2 lần	1 lần
Nhóm B	8 lần	6 lần	4 lần	2 lần
Báo điện tử				
Nhóm A	4 lần	3 lần	2 lần	1 lần
Nhóm B	6 lần	4 lần	3 lần	2 lần
Nhóm C	8 lần	6 lần	4 lần	3 lần

b) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại Giải báo chí quốc gia; Giải báo chí toàn quốc về xây dựng đảng (Giải Búa liềm vàng); Liên hoan PTTT toàn quốc; Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng 1,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An. Trường hợp đạt giải đặc biệt trong các giải trên thì mức thưởng bằng 2,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải nhất Giải báo chí Nghệ An.

c) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại các Giải báo chí do các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức bằng mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An.

d) Đối với các tác phẩm không phân theo nhóm, thể loại thì mức thưởng được tính bằng trung bình cộng mức thưởng của nhóm, thể loại đó.

2. Giải thưởng tin học:

a) Giải Quốc tế:

Huy chương Vàng: Thưởng 40 lần;

Huy chương Bạc: Thưởng 30 lần;

Huy chương Đồng: Thưởng 20 lần;

Giải khuyến khích: Thưởng 10 lần.

b) Giải khu vực quốc tế:

Huy chương Vàng: Thưởng 30 lần;

Huy chương Bạc: Thưởng 20 lần;

Huy chương Đồng: Thưởng 10 lần;

Giải khuyến khích: Thưởng 5 lần.

c) Giải quốc gia:

Giải nhất: Thưởng 6 lần;

Giải nhì: Thưởng 4 lần;

Giải ba: Thưởng 3 lần;

Giải Khuyến khích: Thưởng 2 lần.

d) Học viên đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh:

Giải nhất: Thương 2 lần;

Giải nhì: Thương 1,5 lần;

Giải ba: Thương 1 lần.

e) Giải thưởng tin học trẻ: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

3. Giải thưởng Sách hay, Sách đẹp (do Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức):

a) Mức thưởng cho tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải Sách hay, Sách đẹp (toàn quốc):

Giải Nhất (hoặc tương đương): Thương 6 lần;

Giải Nhì (hoặc tương đương): Thương 4 lần;

Giải Ba (hoặc tương đương): Thương 3 lần;

Giải Khuyến khích: Thương 2 lần.

b) Mức thưởng cho đơn vị xuất bản làm ra ấn phẩm đạt giải Sách hay, Sách đẹp (toàn quốc):

Giải Nhất (hoặc tương đương): Thương 6 lần;

Giải Nhì (hoặc tương đương): Thương 4 lần;

Giải Ba (hoặc tương đương): Thương 3 lần;

Giải Khuyến khích: Thương 2 lần.

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí chi khen thưởng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VXII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Trường hợp các tập thể, cá nhân đã có quyết định giải thưởng tại các kỳ thi (cuộc thi) được quy định trong Quyết định số 91/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh; Quyết định số 47/2014 QĐ-UBND ngày 06/8/2014 sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 6, Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 91/2011/QĐ-UBND nhưng chưa được khen thưởng thì áp dụng mức khen thưởng tại Nghị quyết này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn